

Số .074...BC/VCN-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2014

Báo cáo

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CP VIETTRONICS CÔNG NGHIỆP

- Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ điều lệ Công ty CP Viettronics Công nghiệp sửa đổi bổ sung đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 18/4/2013;
- Được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty xin báo cáo “Đại hội cổ đông thường niên năm 2014” về Kết quả kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013

1. Tình hình chung

Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn đối với tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và Công ty CP Viettronics Công nghiệp nói riêng. Do đầu tư công bị cắt giảm, các dự án đầu ít hoặc triển khai rất chậm dẫn đến thiếu việc làm. Các vấn đề tài chính của Công ty từ năm 2012 vẫn chưa thể giải quyết xong trong năm 2013, nợ đọng kéo dài và mất cân đối về dòng tiền, có nhiều thời điểm phải nợ đọng lương đến 3 tháng. Khó khăn về mặt công việc và tài chính ảnh hưởng sâu sắc đến mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã phải thực hiện cắt giảm đến hơn 50% nhân sự, và cơ cấu lại hệ thống để có thể đáp ứng được tình hình và nhu cầu phát triển trong tương lai.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhà nước thiếu vốn và thắt chặt tín dụng trong lĩnh vực thủy điện nên Công ty cũng bị ảnh hưởng trong việc thu hồi công nợ và phát triển kinh doanh.

- Ban Quản lý dự án Thủy điện Kanak gặp sự cố ở Thủy điện An Khê nên 6 tháng cuối năm Ban QLDA không có nhân sự để giải quyết các tồn tại của dự án Kanak dẫn đến việc ký kết phụ lục hợp không thực hiện được, ảnh hưởng tiến độ thanh toán và đóng dự án này.

- Dự án Thủy điện Bắc Hà được cam kết thanh toán bằng thư tín dụng nhưng vẫn phải chờ tiến độ trả nợ của Chủ đầu tư thì Ngân hàng mới cho giải ngân các bộ hồ sơ chấp thuận thanh toán. Thậm chí, có những giai đoạn Công ty phải đồng ý nhận thanh toán bằng điện để tận dụng nguồn tiền.



- Dự án Thủy điện Darktih dù đã hoàn thành việc thanh quyết toán và đến 14/5/2014 là hết hạn bảo hành toàn dự án nhưng Chủ đầu tư không có nguồn vay từ ngân hàng Phát triển nên Công ty không nhận được khoản thanh toán đúng hạn theo hợp đồng.

- Dự án Thủy điện Đồng Nai 2 không có nguồn vốn kịp thời nên Chủ đầu tư đang phải tạm dừng dự án. Công ty cũng bị ảnh hưởng không nhỏ vì hầu hết hàng hóa đã được mua sắm mà không bàn giao, thanh toán được.

- Các dự án khác Công ty tiếp nhận lại của hai trung tâm cũ nhưng vì việc thực hiện có nhiều trục trặc nên không thể đóng được hợp đồng như Trung Tâm thương mại Cát Bi; dự án Thuận An.

Trong 6 tháng cuối năm 2013, việc thu hồi công nợ được tập trung hàng đầu. Các dự án mới hầu như không có khiến công ty gặp rất nhiều khó khăn. Dự án Thủy điện gần như chắc chắn ký được hợp đồng trong năm 2013 như dự án Thủy điện Thượng Kontum nhưng vẫn chưa thể ký được vì chủ đầu tư chưa có nguồn vốn để mở thư tín dụng cho đối tác.

Kết quả kinh doanh năm 2013:

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ % TH/KH 2013
A	DOANH THU, trong đó:	80,576,429,890	21.289.591.938	26,61%
1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		16,582,926,265	
2	<i>Doanh thu khác</i>		4,706,665,673	
B	CHI PHÍ	78,702,492,867	32,352,784,683	41.11%
I	Chi phí trực tiếp	73,836,944,899	28,797,158,439	39.00%
1	<i>Nguyên vật liệu</i>	61,093,712,657	9,425,850,037	15.43%
2	<i>Lương và các khoản có tính chất lương</i>	3,500,000,000	1,872,487,385	53.50%
3	<i>Chi phí trực tiếp khác</i>	3,200,000,000	3,307,696,538	103.37%
4	<i>Chi phí ngân hàng, tài chính</i>	6,043,232,242	14,191,124,479	234.83%
II	Chi phí gián tiếp	4,865,547,968	3,555,626,244	73.08%
1	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	2,800,000,000	2,807,224,388	100.26%
2	<i>Chi phí bán hàng</i>	400,000,000	30,862,273	7.72%
3	<i>Chi phí dự phòng bảo hành</i>	1,656,547,968	717,539,583	43.32%
III	Chi phí khác		6,426,451	
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	3,109,169,920	(11,069,619,196)	

Doanh thu kế hoạch không đạt, nhưng thực chất Công ty đã hoàn thành toàn bộ công việc cần phải thực hiện của dự án. Tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan nên



việc viết hóa đơn không hoàn tất được vào cuối năm tài chính do đó không đủ điều kiện ghi nhận doanh thu.

Vì không đạt kế hoạch doanh thu nên hầu hết các chi phí trực tiếp đều giảm tương ứng. Mặc dù đã cắt giảm gần một nửa số nhân sự nhưng hầu hết đều nằm trong bộ phận trực tiếp tham gia thực hiện dự án nên chi phí gián tiếp không giảm. Chi phí ngân hàng tài chính tăng cao vì các dự án đều không thu hồi được công nợ đúng tiến độ dẫn đến lãi vay ngân hàng tăng cao. Đặc biệt có một khoản lớn chi phí (hơn 8 tỷ) là chi phí chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ của toàn dự án vào cuối năm tài chính. Thực ra đây là khoản chênh lệch tỷ giá của 3 dự án lớn (Kanak; Ddarrkti'h; Bắc Hà). Ba dự án này có thời gian thực hiện kéo dài (trên 5 năm) nên có sự chênh lệch lớn về tỷ giá từ lúc nhận tạm ứng, tỷ giá lúc viết hóa đơn và tỷ giá tại thời điểm đánh giá.

Doanh thu thấp, khoản lãi vay lớn cộng với chi phí chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá của các khoản công nợ phải thu dẫn đến năm 2013 Công ty lỗ 11,06 tỷ đồng.

4. Hoạt động tài chính

Vì không có dự án gối đầu, việc thu hồi công nợ chậm trễ dẫn đến tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Các Chủ đầu tư hoàn toàn không có nguồn vốn để thanh toán. Công ty luôn phải đối đầu với việc xấp xếp thu hồi trả nợ đến hạn. Công ty đã cố gắng hết sức và luôn trả nợ ngân hàng đúng hạn, không để việc nhảy nhóm nợ xấu diễn ra.

5. Tổ chức nhân sự:

a) Hội đồng quản trị (3 người): Ông Bùi Mạnh Hùng – Chủ tịch; bà Đỗ Thị Thúy Hương - Ủy viên; ông Trương Quý Bách - Ủy viên.

b) Ban kiểm soát (3 người): Ông Nguyễn Trung Dũng – trưởng ban KS; bà Đào Thúy Vân - ủy viên; bà Lê Thị Thu Hương - ủy viên.

c) Giám đốc: Ông Trương Quý Bách

d) Các phòng ban: Trong đó:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông Võ Vĩnh Hưng | - Phụ trách phòng P. Tài chính – kế toán |
| - Bà Nguyễn Thị Tố Nga | - Trưởng phòng Tổng hợp |
| - Ông Hoàng Vũ Hưng | - Trưởng phòng kinh doanh |
| - Ông Lê Bình | - Phụ trách Phân xưởng |

Việc quản lý các dự án của Công ty được chia thành các chủ nhiệm dự án phụ trách chung, các phần hành do các phòng chức năng đảm nhiệm. chủ nhiệm dự án có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với các phòng ban, chủ đầu tư để thúc đẩy việc thực hiện dự án.

e) Nhân sự Công ty tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

- Tổng số: 31 người, Trong đó:

Lao động không thời hạn: 25 người

Hợp đồng 1 năm : 06 người

Trước tình hình đó, Công ty đã phải rà soát lại chi phí, xấp xếp nhân sự và tạm chấm dứt hợp đồng lao động với 50% số lượng cán bộ nhân viên.

6. Quy chế và quy trình phục vụ hoạt động: Năm 2013, Công ty đã tổ chức thực hiện thành công và lấy được chứng chỉ ISO 9001-2008. Công ty cũng đã ban

hành quy chế tổ chức tạm thời để ổn định tổ chức trong thời gian chờ ý kiến của Tổng công ty.

7. Các kết quả đạt được trong công tác quản lý:

- Từng bước sắp xếp lại nhân sự từng phòng ban, bộ phận, phân công lại công việc để công việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Công ty đã thực hiện triển khai 5S nhằm sắp xếp lại tài liệu và cảnh quan chung để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

PHẦN II KẾ HOẠCH NĂM 2014

1. Bối cảnh chung

Năm 2014 được xác định tiếp tục là năm khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế. Công ty tập trung trước hết vào công tác thu hồi công nợ và đóng các dự án dở dang. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tinh lọc lại bộ máy, sắp xếp lại cán bộ, phòng ban và các nhóm dự án để chuẩn bị toàn bộ nhân lực, vật lực sẵn sàng thực hiện các dự án mới với các đối tác trong và ngoài nước.

Công ty sẽ tập trung vào hướng sản xuất sản phẩm, thử nghiệm thành công để từng bước đưa sản phẩm ra thị trường.

Hiện dự án: "Thiết kế và chế tạo Rơ le kỹ thuật số áp dụng tại Việt Nam" đang được thực hiện với đề tài nghiên cứu khoa học được bộ Khoa học và Công nghệ tài trợ.

2. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở rà soát lại từng dự án, hợp đồng, Giám đốc Công ty xin trình kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2013	KẾ HOẠCH NĂM 2014	TỶ LỆ % KH 2014/TH 2013
A	DOANH THU	21,290	70,303	330,21%
B	CHI PHÍ	32,359	69,414	214,51%
I	Chi phí trực tiếp	28,797	66,11	229,57%
1	Nguyên vật liệu	9,426	50,372	534,40%
2	Lương và các khoản có tính chất lương	1,872	3,243	173,24%
3	Chi phí trực tiếp khác	3,308	9,995	302,15%
4	Chi phí ngân hàng, tài chính	14,191	2,500	17,62%
II	Chi phí gián tiếp	3,556	3,304	92,91%
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,807	1,530	54,51%

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2013	KẾ HOẠCH NĂM 2014	TỶ LỆ % KH 2014/TH 2013
2	Chi phí bán hàng	0,031	0,500	1.612,91%
3	Chi phí dự phòng bảo hành	0,718	1,274	177,44%
III	CHI PHÍ KHÁC	0,006		
E	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(11,069)	0,889	

Với kế hoạch trên, Công ty sẽ cố gắng đóng các dự án Thủy điện dở dang: Kanak, Bắc Hà; Sơn La, nỗ lực ký thêm các dự án mới làm tiền đề cho việc phát triển chuyên sâu vào ngành cơ điện trong các dự án Thủy điện.

Vì các dự án cũ đã kéo dài, chi phí ngân hàng lớn. Các dự án mới ở vào giai đoạn đầu, doanh thu không đáng kể nên mức lợi nhuận đặt ra là cố gắng đạt được ở mức xấp xỉ 1 tỷ đồng.

3. Hoạt động tài chính

Nâng cao năng lực tài chính bằng cách tập trung nguồn lực và kỹ thuật để thu hồi công nợ.

Tiếp tục mở rộng hạn mức tín dụng cho các dự án của Tổng Công ty giao hiện đang thực hiện. Công ty tự huy động nguồn tín dụng cho các dự án mới phát sinh.

Ban hành các quy tắc về quản lý tài chính làm cơ sở kiểm soát hoạt động tài chính và phòng tránh rủi ro.

Tổng hợp nhu cầu tài chính của Công ty năm 2014 như sau:

Đơn vị tiền: VNĐ

	Tổng nhu cầu tín dụng	Nhu cầu tín dụng để thực hiện các dự án VEIC giao	Nhu cầu tín dụng để thực hiện các dự án của VCN
Tổng cộng, trong đó:	119.747.191.677	47.347.191.677	72.400.000.000
- Hạn mức bảo lãnh	43.751.111.634	14.951.111.634	28.800.000.000
- Hạn mức vay thanh toán	65.996.080.043	32.396.080.043	33.600.000.000
- Hạn mức mở L/C	10.000.000.000		10.000.000.000

Căn cứ vòng quay vốn và tiến độ dự án, nhu cầu hạn mức tín dụng cần thiết là:

Đơn vị tiền: VNĐ

	Tổng hạn mức tín dụng
Tổng cộng hạn mức, trong đó:	84.750.000.000
- Hạn mức bảo lãnh	43.750.000.000
- Hạn mức vay thanh toán	36.000.000.000
- Hạn mức mở L/C	5.000.000.000

4. Tổ chức - nhân sự:

- Xây dựng hệ thống theo định hướng tách riêng hai phần là Thực hiện dự án và sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện tử.

- Xây dựng các chủ nhiệm dự án, nhóm chuyên quản lý dự án phù hợp với từng loại dự án khác nhau. Xây dựng các nhóm gián tiếp hỗ trợ chuyên nghiệp cho các nhóm quản lý dự án.

- Xây dựng nhóm phát triển sản phẩm điện tử và chuẩn bị sản xuất, bán hàng.

- Xây dựng và ban hành quy chế tiền lương, thu hút nhân sự đáp ứng các chỉ tiêu điều hành giao bởi Hội đồng quản trị.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của về kết quả kinh doanh năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014. Được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Viettronics Công nghiệp xin trình trước Đại Hội cổ đông thường niên năm 2014.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu HĐQT, VT.

**TUQ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Trương Quý Bách